

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN TL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~59~~/KHTC- THCS

Tiên Lãng, ngày 30 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH CÁC KHOẢN THU
Năm học 2024-2025

A. THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; các Quyết định của UBND thành phố: số 1881/QĐ-UBND ngày 05/07/2021 về giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2021-2025; số 2050/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 ban hành Quy định quản lý về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc Ban hành giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9/2022 của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Thực hiện Hướng dẫn Liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện theo Kế hoạch Liên ngành số 313 KH/LN ngày 03/9/2020 của Thành đoàn và Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng quỹ “Vòng tay bè bạn” trong trường học, giai đoạn 2020 - 2023; Kế hoạch số 34-KH/LN triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027 ngày 12/9/2023 của Huyện đoàn và PGDĐT TL.

Theo thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD &ĐT ban hành Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Trường THCS Thị Trấn Tiên Lãng xây dựng kế hoạch thu -chi tài chính trong năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

B. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo điều kiện cho học sinh và phụ huynh học sinh đóng các khoản thu thuận lợi.
- Công khai đến cha mẹ học sinh, người học các khoản thu - chi.
- 100% giáo viên chủ nhiệm các lớp kết hợp với phụ huynh học sinh thực hiện việc thu chi đúng qui định.
- BGH, GVCN các lớp, cán bộ, nhân viên trong nhà trường triển khai công tác thu - chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai việc thu - chi.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TRƯỜNG:

1. Cơ sở vật chất

- Phòng học: 29 phòng học
- Phòng chức năng: Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; phòng Hiệu phó: 02 phòng; phòng thư viện: 01 phòng và phòng thiết bị TN: 01 phòng; phòng kế toán: 01 phòng; Phòng công đoàn: 01 phòng; Phòng truyền thống : 01 phòng; Phòng y tế: 01 phòng

2. Tổ chức bộ máy

a) Số CB, GV, NV: 62 đc

Trong đó:

+ Biên chế: 55 đc; hợp đồng huyện (chuyên môn): 04đc

+ Hợp đồng huyện (phục vụ- Bảo vệ): 01đc

+ hợp đồng thuê khoán : 02đc

- Số GV trực tiếp dạy: 51 đ/c; TPT đội: 01, quản lý: 03 đc; Nhân viên: 07đc (trong đó 2đc HĐ thuê khoán).

- Đơn vị gồm có 2 tổ chuyên môn: Tổ Khoa học tự nhiên và tổ Khoa học xã hội; 01 tổ văn phòng.

b) Học sinh

- Tổng số lớp: 29 lớp

- Tổng số HS: 1 247 em

Trong đó:

+ Khối 6: 07 lớp = 311 em; Nữ 152 em

+ Khối 7: 09 lớp = 396 em; Nữ 183 em

+ Khối 8: 06 lớp = 257 em; Nữ 131 em

+ Khối 9: 07 lớp = 283 em; Nữ 131 em

II. KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC QUỸ:

1. Các khoản thu theo quy định:

a. Học phí:

Căn cứ theo Nghị quyết số 54/2019/NQ- HĐND ngày 9/12/2019 về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025;

Mức thu 62 000 đ/tháng x 9 tháng = 558.000 đ (HS được hỗ trợ theo NQ54/2019/NQ-HĐND thành phố)

b. Bảo hiểm y tế học sinh-Dự kiến thu tháng 11/2024.

Theo Công văn số 2269/UBND-BHXX ngày 5/8/2024 của UBND huyện Tiên Lãng về việc triển khai Bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh (HS) năm học 2024-2025;

Theo Công văn số 290/CV-BHXX của BHXH huyện Tiên Lãng ngày 09/08/2024 hướng dẫn công tác thu BHYT học sinh năm học 2024-2025

Mức thu 884 520 đ/ hs/năm

C. Quỹ vòng tay bè bạn(Hoạt động đội)- Dự kiến thu vào T10/2024

Kế hoạch số 34-KH/LN triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027 ngày 12/9/2023 của Huyện đoàn và PGD ĐT TL.

- Hình thức thu:

+ Phương án 1: Học sinh thu gom giấy vụn, các loại phế liệu nộp cho BCH Chi Đội (cán bộ lớp), sau đó cán bộ lớp bán đi lấy kinh phí nộp về bộ phận tài chính hoặc học sinh tự bán đi lấy kinh phí xây dựng quỹ Đội

+ Phương án 2: Lớp mua một con lợn đất, mỗi tháng học sinh tiết kiệm cho vào lợn đất để tạo quỹ.

- Mỗi học sinh làm Kế hoạch nhỏ ít nhất 9kg/năm học (tương đương 4.000đ/kg/tháng).

Dự kiến 40.000 đồng/HS/năm- Dự kiến thu vào tháng 10/2024

2. Các khoản thu theo thỏa thuận, thu dịch vụ (tiền gửi xe)

Theo Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GD ĐT-STC ngày 26/9/2022 của UBND Thành phố Hải Phòng Liên sở: GD&ĐT- Tài chính.

Theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng.

Căn cứ kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định số 2802/QĐ/UBND ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng.

2.1. Học thêm (Thu theo tháng)

Đối tượng thu: Học sinh có đơn đăng ký tự nguyện học thêm, xác nhận của phụ huynh.

Học thêm 8 tháng: 9 000đ/ tiết:

Khối lớp 6,7,8: 4 tiết/ buổi; 3 buổi/ tuần; 12 buổi/ tháng

Khối lớp 9: 4 tiết/ buổi; 4 buổi/ tuần; 16 buổi/ tháng

2.2. Tiền gửi xe

Đối tượng: HS đi xe và gửi xe trong trường.

Thu 30 000đ/ tháng (Đối với xe đạp) – Thu theo tháng

2.3. Tiền nước uống học sinh

* Dự thu: 1 247 hs, miễn 62 hs (Thu theo kỳ gồm Học kỳ I:4 tháng; Học kỳ II: 5 tháng).

3. Các khoản thu hộ, chi hộ

3.1 Tiền đồng phục

- Đồng phục mùa hè (01 bộ): 295 000 đồng/ bộ- Dự kiến thu tháng 10/2024

- Đồng phục mùa đông (01 áo): - Dự kiến thu tháng 02/2025

Khối 6: 220 000 đồng/ áo

Khối 7: 230 000 đồng/ áo

Khối 8: 235 000 đồng/ áo

Khối 9: 240 000 đồng/ áo

(Dựa trên nhu cầu đăng ký của phụ huynh Học sinh. Được ban đại diện cha mẹ phụ huynh HS ủy quyền cho nhà trường mua hộ)

4. Thu tự nguyện

4.1. Kinh phí hoạt động ban đại diện CMHS trường (trích từ quỹ lớp)

Theo thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD &ĐT ban hành Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

Kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMHS trường được vận động trên tinh thần tự nguyện phụ huynh học sinh và các mạnh thường quân, các tổ chức, tập thể... ủng hộ kinh phí hoạt động. Chi 100% cho các hoạt động của hội và khen thưởng học sinh.

Thực hiện việc thu, chi theo kế hoạch tài chính của Ban đại diện CMHS trường do Ban đại diện CMHS quyết định. Nhà trường có trách nhiệm phối hợp theo dõi, giám sát để đảm bảo việc thu, chi của Ban đại diện CMHS được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Phần đầu đạt từ 150 000 000 đ đến 200 000 000đ (Có kế hoạch chi cụ thể)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Căn cứ kế hoạch tài chính năm học, các bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, chuyên môn có trách nhiệm lập kế hoạch cụ thể việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất; kế hoạch mua sắm bổ sung tài liệu chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi,... để phân phối nguồn chi đảm bảo việc thu, chi đạt hiệu quả thiết thực, tiết kiệm, tránh lãng phí.

2. Việc thu, chi được thanh quyết toán và công khai qua các cuộc họp cơ quan.

3. Phân công nhiệm vụ các cá nhân, bộ phận

a) Giáo viên chủ nhiệm các lớp: Có trách nhiệm triển khai thu các khoản đóng góp,... của học sinh theo đúng mức thu và thời gian quy định trong năm học, lập danh sách thu theo đúng mẫu. Phải thu đúng, đủ, không được thu dồn, thu gộp tránh áp lực cho phụ huynh học sinh đầu năm học.

b) Bộ phận kế toán tài vụ: Có trách nhiệm lập các biểu mẫu thu, chi; tổng hợp số liệu, lập hồ sơ thanh quyết toán hàng tháng, quý, tham mưu cho Hiệu trưởng về các hạng mục chi, định mức chi để đảm bảo theo đúng quy định của công tác tài chính hiện hành.

c) Hiệu trưởng: Triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thu, chi của giáo viên chủ nhiệm các lớp, bộ phận kế toán tài vụ duyệt chi; duyệt các báo cáo tổng hợp số liệu, báo cáo quyết toán; xử lý các cá nhân vi phạm trong công tác tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các cá nhân, bộ phận kịp thời báo cáo hiệu trưởng để có hướng giải quyết./.

BAN THANH TRA ND

KẾ TOÁN

TRƯỞNG BAN Đ DCMHS

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Yên

Lương Thị Hạnh

Trần Văn Quảng



Vũ Thị Mai Hương

Nơi nhận:

- Đảng ủy UBND
- Hội đồng SPNT
- Ban thanh tra ND
- Ban ĐDCMPHHS
- BGH (để chỉ đạo);
- KT (để thực hiện);
- Lưu VT

UBND HUYỆN TIỀN LÃNG
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN TL

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU CỦA HỌC SINH
NĂM HỌC 2024 - 2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	KHOẢN THU	KHỐI 6	KHỐI 7	KHỐI 8	KHỐI 9	GHI CHÚ
1	Các khoản thu theo QĐ; Công văn hướng dẫn và NQ02/2022/HĐND Thành phố; Bổ sung NQ08/2023/NQ-HĐND thành phố; Hướng dẫn liên số số 86/HDLS-GDDĐT-STC ngày 25/01/2024					
1.1	Tiền học phí (Tạm thu theo NQ02/2024/NQ-HND ngày 19/07/2024 của HĐND thành phố Hải Phòng) (62.000đ/tháng). Nếu có sẽ hỗ trợ chi trả sau)	558 000	558 000	558 000	558 000	HS được hỗ trợ theo NQ54/HĐND TP
1.2	XD quỹ Vòng tay bè bạn thông qua Kế hoạch nhỏ (40.000đ). (Theo KH số 34/-LN ngày 12/09/2023 của Huyện đoàn và PGD Tiên Lãng)	40 000	40 000	40 000	40 000	Thu trong T10/2024
1.3	Tiền BHYT (Thời hạn từ 01/01/2025 đến 31/12/2025. Theo hướng dẫn số 290/CV-BHXH ngày 09/08/2024 của BHXH Tiên Lãng	884 520	884 520	884 520	884 520	Thu vào tháng 11/2024
1.4	Hoạt động dạy thêm, học thêm (Thực hiện theo CV hướng dẫn) Dự kiến học 9 tháng: Khối 6,7,8: 3 buổi/ tuần; Khối 9: 4 buổi/ tuần Mỗi 1 buổi học: 4 tiết	9 000đ/ tiết	9 000đ/ tiết	9 000đ/ tiết	9 000đ/ tiết	Thu theo tháng
1.5	Dịch vụ nước uống (Theo hướng dẫn NQ02/NQHĐND TP ngày 20/07/2022) Thu 10. 000đ/tháng	90 000	90 000	90 000	90 000	Thu theo kỳ (HK I: 4 tháng; HK II: 5 tháng)

1.6	Dịch vụ coi xe (Theo quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 07/08/2024)	30 000đ/ T	30 000đ/ T	30 000đ/ T	30 000đ/ T	Thu theo tháng
2	Các khoản thu hộ, mua hộ .					
2.1	Tiền đồng phục: Mùa hè (1 bộ) Mùa đông (áo) (Dựa trên nhu cầu đăng ký của phụ huynh HS, có báo giá của đơn vị cung cấp)	295 000 220 000	230 000	235 000	240 000	Thu tháng 10/2024 Thu tháng 02/2025
3	Các khoản thu theo thỏa thuận.					
3.1	Kinh phí HĐ của Ban đại diện cha mẹ học sinh (Phấn đấu đạt từ 150.000.000đ -200.000.000đ)					Tự nguyện phụ huynh HS và các mạnh thường quân, các tổ chức, tập thể... ủng hộ kinh phí hoạt động

Các khoản thu ủng hộ: Thu theo công văn.

Thị trấn, ngày tháng 09 năm 2024

* Lưu ý: Các khoản thu nộp qua tài khoản không dùng tiền mặt (Riêng đồng phục học sinh thu bằng tiền mặt vì đăng ký số lượng dựa trên nhu cầu của phụ huynh học sinh)

Nơi nhận:

UBND Thị trấn (Để báo cáo)
Phòng GD&ĐT (để báo cáo)
Lưu VT

TRƯỞNG BAN ĐĐCMHS

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]
Trần Văn Quang